

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT STRATEGIES IN THE CONTEXT OF GLOBALIZATION: A CASE STUDY OF THE UNIVERSITY OF DANANG – UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES

Nguyễn Hữu Quý, Đặng Minh Châu*

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: dmchau@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 01/7/2025; Sửa bài / Revised: 19/7/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 11/8/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(8B).420

Tóm tắt - Nghiên cứu này phân tích chiến lược phát triển nguồn nhân lực tại Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng trong bối cảnh toàn cầu hóa, tập trung vào thực trạng và vai trò của liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Với thế mạnh đào tạo ngoại ngữ, đội ngũ giảng viên đạt chuẩn quốc tế và chuyên đổi số mạnh mẽ, nhà trường đã mở rộng hợp tác với nhiều doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước, tạo môi trường học tập đa dạng và cơ hội thực tập chất lượng cho sinh viên. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra hạn chế như chất lượng đầu vào chưa đồng đều, hợp tác chưa sâu và thiếu cơ chế đánh giá năng lực toàn cầu. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp như chuẩn hóa công cụ đánh giá, tăng cường hợp tác thực chất, phát triển chương trình gắn với thực tiễn và thúc đẩy số hóa nhằm khẳng định tầm quan trọng của liên kết trường – doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Từ khóa - Toàn cầu hóa; liên kết nhà trường – doanh nghiệp; đào tạo ngoại ngữ; chuyên đổi số; học tập tích hợp thực tiễn

1. Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa định hình sâu rộng kinh tế – xã hội, đặc biệt là thị trường lao động. Năng lực nguồn nhân lực trở thành yếu tố quyết định vị thế và phát triển bền vững của mỗi quốc gia, đòi hỏi lao động có trình độ chuyên môn cao và khả năng thích ứng linh hoạt trong môi trường đa văn hóa. Do đó, giáo dục đại học đóng vai trò chiến lược trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy hội nhập quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên kinh tế tri thức.

Tại Việt Nam, tiến trình toàn cầu hóa giáo dục đang diễn ra mạnh mẽ, với sự tăng cường trao đổi, hội nhập chuẩn mực quốc tế và nhu cầu về nguồn nhân lực có năng lực toàn cầu. Đà Nẵng, với định hướng phát triển du lịch, dịch vụ, công nghệ cao và logistics, đang đối mặt với nhu cầu lớn về nhân lực chất lượng cao, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Để đáp ứng yêu cầu thị trường lao động biến đổi, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là yếu tố sống còn. Mối quan hệ này giúp định hướng chương trình đào tạo sát

Abstract - This study analyzes human resource development strategies at the University of Foreign Language Studies – The University of Danang in the context of globalization, focusing on the current status and role of university–industry collaboration in improving training quality. With strengths in foreign language education, a highly qualified faculty, and strong digital transformation, the university has expanded partnerships with domestic and international enterprises, creating diverse learning environments and quality internship opportunities for students. However, the study also identifies challenges, including uneven student preparedness, limited depth of cooperation, and the lack of comprehensive global competence assessment. It proposes solutions such as standardizing evaluation tools, strengthening substantive collaboration, developing practice-oriented curricula, and accelerating digitalization to highlight the importance of university–industry linkages in training high-quality human resources capable of meeting global integration demands.

Key words - Globalization; university–industry collaboration; foreign language training; digital transformation; work-integrated learning

thực tiễn và tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận môi trường làm việc. Nghiên cứu chiến lược phát triển nguồn nhân lực tại các trường đại học, đặc biệt là những trường có đặc thù đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng quốc tế như Trường ĐHNH - ĐHĐN, sẽ cung cấp những cái nhìn sâu sắc và bài học kinh nghiệm quý báu. Đây là cơ sở cho việc lựa chọn đề tài nghiên cứu "Chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa: Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNH) - Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN)"

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Lý luận về phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa đang tái định hình mọi lĩnh vực, đòi hỏi phát triển nguồn nhân lực theo cách tiếp cận đa chiều, kết hợp lý thuyết hiện đại và thực tiễn quốc tế để thích ứng hiệu quả. Các nhà nghiên cứu lớn đã định nghĩa "toàn cầu hóa" là quá trình liên kết và phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng giữa các quốc gia, nền kinh tế và xã hội. Toàn cầu hóa là một khái niệm đa chiều, phản ánh mức độ gia tăng của

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Nguyen Huu Quy, Dang Minh Chau)

sự liên kết và phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, nền kinh tế, và xã hội trên phạm vi toàn cầu [1]. Theo Giddens, toàn cầu hóa được định nghĩa là sự tăng cường các mối quan hệ xã hội trên toàn thế giới, liên kết các địa phương xa xôi với nhau theo cách mà các sự kiện ở một nơi có thể bị ảnh hưởng bởi các sự kiện xảy ra cách đó nhiều dặm [2].

Toàn cầu hóa đã và đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục, làm thay đổi cấu trúc, nội dung và phương pháp giảng dạy trên phạm vi toàn thế giới. Theo Knight, toàn cầu hóa trong giáo dục là quá trình giáo dục vượt qua các ranh giới quốc gia, thể hiện qua sự di chuyển xuyên biên giới của sinh viên, giảng viên, chương trình đào tạo và các ý tưởng giáo dục [3]. Quá trình này thúc đẩy hợp tác quốc tế trong giảng dạy và nghiên cứu, phát triển các chương trình liên kết, trao đổi học thuật, đồng thời chịu ảnh hưởng ngày càng rõ nét của các chuẩn mực và xu hướng giáo dục toàn cầu.

Từ yêu cầu đào tạo con người đủ năng lực tham gia hiệu quả vào môi trường quốc tế, khái niệm năng lực toàn cầu (global competence) đã nổi lên như một nền tảng cốt lõi trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực thời toàn cầu hóa. Theo định nghĩa của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế thông qua Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế (PISA) 2018, năng lực toàn cầu là "khả năng xem xét các vấn đề địa phương, toàn cầu và liên văn hóa; để hiểu và trân trọng các quan điểm và thể giới quan khác; để tương tác một cách cởi mở, phù hợp và hiệu quả với những người thuộc các nền văn hóa khác nhau; và để hành động vì sự thịnh vượng tập thể và phát triển bền vững" [4]. Còn đối với Boix Mansilla & Jackson, năng lực toàn cầu là "khả năng và ý chí để hiểu và hành động về các vấn đề có tầm quan trọng toàn cầu" [5]. Sự gia tăng của các chuỗi cung ứng toàn cầu và sự dịch chuyển lao động quốc tế càng làm nổi bật tầm quan trọng của năng lực này.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, việc đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam có trình độ ngoại ngữ cao đã trở thành một yêu cầu chiến lược. Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020 và được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và kéo dài đến năm 2025 theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ là minh chứng khẳng định ngoại ngữ không chỉ là công cụ giao tiếp, mà còn là chìa khóa để tiếp cận tri thức, công nghệ hiện đại và tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Theo UNESCO, khả năng sử dụng đa ngôn ngữ góp phần thúc đẩy hiểu biết liên văn hóa và nâng cao năng lực thích ứng trong môi trường toàn cầu đa dạng [6]. Nguyên cũng đã khẳng định: "ngoại ngữ là phương tiện quan trọng để phục vụ diễn đàn đối ngoại quốc tế; thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương; xây dựng, củng cố, nâng tầm văn hóa phục vụ sự nghiệp cách mạng và là động lực thúc đẩy doanh nghiệp hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần phát triển chuỗi kinh doanh quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu (tr.59-60) [7].

2.2. Nghiên cứu trước về hợp tác Nhà trường – doanh nghiệp trong đào tạo và quốc tế hóa

Hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là xu hướng tất yếu trong bối cảnh quốc tế hóa giáo dục và thị trường lao động toàn cầu. Mô hình này mang lại lợi ích rõ rệt cho cả ba bên: nhà trường, doanh nghiệp và sinh viên. Đối với

cơ sở giáo dục, hợp tác giúp cập nhật chương trình đào tạo theo nhu cầu thực tiễn, đồng thời thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng và mở rộng mạng lưới nghề nghiệp cho sinh viên [8] [9]. Đối với sinh viên, hợp tác trường–doanh nghiệp tạo điều kiện tiếp cận môi trường làm việc thực tế, từ đó phát triển các kỹ năng thiết yếu như giao tiếp, tư duy phản biện và thích ứng liên văn hóa [10] [11].

Hợp tác nhà trường – doanh nghiệp là giải pháp chiến lược thành công ở nhiều quốc gia, giúp nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng hội nhập toàn cầu cho người học. Ở Đức, hệ thống đào tạo nghề kép (Dual System) kết hợp học lý thuyết tại trường và thực hành tại doanh nghiệp giúp sinh viên được trả lương trong quá trình học và sẵn sàng làm việc sau tốt nghiệp [12]. Tại Singapore, chương trình "Work-Study Degree" của SkillsFuture kết nối sinh viên với các doanh nghiệp như IBM hay OCBC Bank, giúp họ học tập kết hợp làm việc thực tế ngay từ khi còn trên ghế nhà trường [13].

Ở Úc, các trường như Monash và RMIT triển khai học phân tích hợp thực tiễn (Work-Integrated Learning – WIL), trong đó sinh viên trực tiếp giải quyết bài toán doanh nghiệp ngay trong chương trình học [11]. Trong khi đó, Phần Lan đẩy mạnh liên kết trường học – doanh nghiệp trong giáo dục STEM thông qua mạng lưới LUMA, kết hợp các dự án nghiên cứu với sự tham gia của doanh nghiệp công nghệ [14].

Tại Việt Nam, các trường đại học ngày càng chú trọng liên kết với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động xây dựng quan hệ đối tác đa dạng nhằm định hình tương lai lực lượng lao động. Chẳng hạn, Đại học Bách khoa Hà Nội thường xuyên hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn để phát triển chương trình đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm và triển khai các dự án nghiên cứu ứng dụng [15]. Tương tự, Đại học Kinh tế Quốc dân cũng tăng cường liên kết với khối doanh nghiệp bằng cách mời chuyên gia tham gia giảng dạy, cập nhật nội dung chương trình và tạo cơ hội thực tập, giúp sinh viên tiếp cận sớm với thực tiễn kinh doanh [16]. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, sự hợp tác này vẫn còn hạn chế về chiều sâu, đôi khi mang tính hình thức, thiếu cơ chế bền vững và sự đồng bộ trong mục tiêu giữa hai bên [17]. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên tốt nghiệp có thể thiếu kỹ năng thực tế, trong khi doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc, đặc biệt là về ngoại ngữ và năng lực chuyên môn

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Phân tích mô hình phát triển nguồn nhân lực toàn cầu tại Trường ĐHNH - ĐHĐN, tập trung vào các câu hỏi: đào tạo ngoại ngữ, thực tập quốc tế, chuyển đổi số và hợp tác doanh nghiệp.

- Đánh giá mức độ đóng góp của liên kết nhà trường – doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực toàn cầu cho sinh viên.

- Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện mô hình đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động quốc tế.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp định tính thông qua phân tích nội dung các tài liệu chính thức được công bố trên Cổng thông tin Trường ĐHNH - ĐHĐN, tập trung vào

các trụ cột: chương trình đào tạo, dữ liệu hợp tác quốc tế, chất lượng giảng viên, và hoạt động thực tập [18].

Để tăng cường độ tin cậy và hướng đến nghiên cứu thực chứng, chúng tôi sẽ mở rộng nghiên cứu trong tương lai theo hướng định lượng thông qua khảo sát sinh viên, giảng viên và doanh nghiệp đối tác nhằm đánh giá năng lực toàn cầu và mức độ hài lòng với chương trình hợp tác.

5. Kết quả và bàn luận

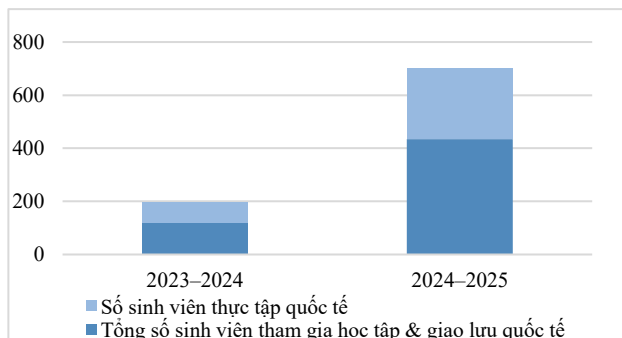
5.1. Những thành tựu bước đầu đã đạt được

Trường ĐHNH - ĐHDN đã và đang xây dựng một mô hình phát triển nguồn nhân lực toàn diện, hướng tới trang bị cho sinh viên năng lực toàn cầu. Mô hình này được thể hiện rõ nét qua một "hệ sinh thái" đào tạo đa dạng và linh hoạt:

5.1.1. Mô hình phát triển nguồn nhân lực có năng lực toàn cầu của Trường ĐHNH:

Một là, thực tập quốc tế và giao lưu văn hoá: Năm học 2023–2024, có 120 sinh viên tham gia chương trình quốc tế, trong đó 77 sinh viên thực tập. Đến năm 2024–2025, con số tăng mạnh lên 434 sinh viên, với 267 sinh viên thực tập, cho thấy tỷ lệ thực tập quốc tế luôn duy trì trên 60%.

Các hoạt động tập trung tại các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc, với các đơn vị tiếp nhận tiêu biểu như Tập đoàn Matsuya Food Holdings, Khách sạn Mikazuki, Đại học Udon Thani Rajabhat, Đại học Dân tộc Quảng Tây. Ngoài thực tập, sinh viên còn tham gia trao đổi học kỳ, trại hè, khóa giao lưu ngắn hạn để tăng cường hiểu biết văn hóa và kỹ năng mềm. Những chương trình này không chỉ thúc đẩy quốc tế hóa, mà còn giúp sinh viên phát triển tư duy toàn cầu và năng lực làm việc trong môi trường đa văn hóa – các yếu tố then chốt trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thời hội nhập.



Hình 1. Biểu đồ sự tăng trưởng của sinh viên học tập và thực tập quốc tế

Hai là, đào tạo ngoại ngữ chuyên sâu và đa dạng: Trường ĐHNH - ĐHDN đang triển khai xây dựng một môi trường đào tạo ngoại ngữ chuyên sâu và đa dạng, song hành với việc xây dựng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn chất lượng cao, nhằm đáp ứng yêu cầu của bối cảnh toàn cầu hóa như sau:

- Các chương trình thạc sĩ và tiến sĩ được định hướng nghiên cứu sâu, yêu cầu học viên vận dụng lý thuyết ngôn ngữ học, thành thạo phương pháp nghiên cứu và phân tích ngôn ngữ liên ngành. Điều này nhằm nâng cao năng lực học thuật, tư duy phân biện và khả năng ứng dụng thực tiễn. Trường cung cấp chương trình chính quy với 7 ngôn ngữ (Anh, Pháp, Nga, Trung, Nhật, Hàn, Thái), tạo lợi thế đa dạng hóa chuyên sâu theo nhu cầu thị trường và định hướng

ngành nghiệp. Năng lực đào tạo đa ngôn ngữ này đặc biệt hữu ích cho các ngành nghề đòi hỏi kiến thức liên văn hóa như du lịch, khách sạn, giáo dục quốc tế, biên–phiên dịch và truyền thông số. Việc được cấp phép mở các ngành tiến sĩ mới như Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu không chỉ thể hiện sự phát triển về năng lực học thuật mà còn là sự công nhận vai trò của trường trong đào tạo giáo viên và nghiên cứu viên chất lượng cao – lực lượng then chốt cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ hội nhập quốc tế. Năm 2025 có một số liệu đáng chú ý về chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của sinh viên: 1.073 sinh viên đạt HSK (Trung Quốc), 143 sinh viên đạt TOPIK (Hàn Quốc), 86 sinh viên có IELTS từ 7.0 trở lên – là các chỉ số không chỉ phản ánh năng lực ngôn ngữ đơn thuần mà còn là căn cứ để tham gia thị trường học thuật và lao động quốc tế.

- Tính đến năm học 2024–2025, Trường ĐHNH - ĐHDN có 227 giảng viên cơ hữu, trong đó 59 tiến sĩ (26%) và 168 thạc sĩ (74%) Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ phản ánh mức độ chuyên môn hóa ổn định của đội ngũ, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho việc mở rộng các chương trình đào tạo sau đại học, đặc biệt ở bậc thạc sĩ và tiến sĩ. Giảng viên của Nhà trường được phân bổ đều các chuyên ngành ngôn ngữ, cho phép đào tạo ngôn ngữ – văn hóa. Nhiều giảng viên sở hữu năng lực liên ngành (ngôn ngữ học, văn hóa học, biên–phiên dịch, truyền thông quốc tế,...), đáp ứng yêu cầu nhân lực linh hoạt trong kỷ nguyên số và hội nhập. Đội ngũ giảng viên cũng đóng vai trò nòng cốt trong phát triển các chương trình tích hợp năng lực toàn cầu. Nhiều người từng tu nghiệp hoặc tham gia hội thảo quốc tế, nhờ đó tiếp cận với các mô hình giảng dạy hiện đại và điều chỉnh nội dung đào tạo theo chuẩn quốc tế. Bên cạnh giảng dạy, một số giảng viên đang chủ trì hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu cấp bộ, cấp nhà nước về ngôn ngữ học ứng dụng, công nghệ giáo dục và hợp tác đào tạo xuyên biên giới – cho thấy sự gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu hàn lâm và yêu cầu thực tiễn của giáo dục đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Trường ĐHNH - ĐHDN đang thực hiện chiến lược chuyển đổi số toàn diện, tập trung vào quản lý đào tạo và đổi mới phương pháp giảng dạy. Nền tảng Moodle LMS đã giúp tổ chức lớp học linh hoạt, quản lý học liệu số và theo dõi tiến độ học tập hiệu quả, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận hệ sinh thái học liệu số đa dạng cho sinh viên. Đặc biệt, trong các ngành Biên – Phiên dịch, trường đã tích hợp các công cụ dịch thuật hỗ trợ bằng máy (CAT tools) như Trados và MemoQ. Việc này giúp sinh viên làm quen với quy trình dịch thuật chuyên nghiệp, phát triển năng lực số chuyên ngành – yếu tố then chốt trong đào tạo gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa và số hóa.

5.1.2. Doanh nghiệp đồng hành trong phát triển nguồn nhân lực của Trường ĐHNH - ĐHDN

Mối quan hệ hợp tác giữa Trường ĐHNH - ĐHDN và các doanh nghiệp đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc định hình và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Sự hợp tác này diễn ra ở nhiều cấp độ và mang lại những lợi ích thiết thực và rõ nét như sau:

Thứ nhất, đồng hành trong đào tạo: Trường ĐHNH - ĐHDN đã thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với hơn 40 doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và cơ sở giáo dục trên toàn

cầu như Khách sạn Mikazuki, Công ty Dears Brain Holdings (Nhật Bản), Học viện King Sejong (Hàn Quốc), Đại học Victoria Wellington (New Zealand), Trường Đại học Dân tộc Quảng Tây (Trung Quốc)... nhằm xây dựng các chương trình thực tập, giao lưu học thuật và các khóa đào tạo chuyên sâu. Các chương trình này không chỉ tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện chuyên môn và ngoại ngữ mà còn trực tiếp trải nghiệm môi trường làm việc quốc tế, phát triển năng lực hội nhập, kỹ năng mềm và bản lĩnh nghề nghiệp. Doanh nghiệp góp phần mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế của nhà trường, từ việc tài trợ học bổng, cung cấp cơ hội thực tập, cho đến hỗ trợ các chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài. Trong hai năm gần đây, Trường ĐHNH đã phối hợp với các doanh nghiệp đưa tổng cộng 473 lượt sinh viên ra nước ngoài thực tập, học tập, giao lưu học thuật tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan và các nước châu Âu. Đồng thời, nhà trường cũng tiếp nhận hơn 560 sinh viên quốc tế theo học hoặc trao đổi tại cơ sở.

Thứ hai, doanh nghiệp là cầu nối chuyển giao công nghệ và tri thức: Trong chiến lược phát triển toàn diện, Trường ĐHNH - ĐHDN đặc biệt chú trọng việc gắn kết với doanh nghiệp và thị trường lao động nhằm nâng cao tính thực tiễn và năng lực thích ứng của người học trong bối cảnh chuyển đổi nhanh chóng của nền kinh tế tri thức và hội nhập toàn cầu. Các hoạt động như “Ngày hội việc làm và kết nối doanh nghiệp Nhật Bản năm 2020” hay seminar chuyên đề “Nhà trường và doanh nghiệp đồng hành trong sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng thị trường lao động trong bối cảnh Toàn cầu hóa và Công nghệ 4.0” đã thể hiện rõ vai trò chiến lược của Nhà trường trong việc kết nối sinh viên với doanh nghiệp, tạo điều kiện tiếp cận môi trường nghề nghiệp thực tế. Đây cũng là kênh hiệu quả để Trường tiếp nhận phản hồi, điều chỉnh chương trình đào tạo linh hoạt và bám sát nhu cầu xã hội. Song song với đó, hoạt động hợp tác quốc tế với khối doanh nghiệp được mở rộng mạnh mẽ về loại hình và nội dung. Trường đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức và doanh nghiệp từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Anh, New Zealand, v.v., trong các lĩnh vực như liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên – sinh viên, chương trình thực tập và phát triển nguồn nhân lực toàn cầu. Danh sách đối tác tiêu biểu như Korean Foundation, các tập đoàn khách sạn (Mikazuki, Sanko), công ty thực phẩm (Matsuya Foods), tổ chức giáo dục (Dears Brain Holdings), và các công ty truyền thông – nhân sự (AIDEM, Planetnetwork) cho thấy chiều rộng và chiều sâu của mạng lưới hợp tác. Những mối quan hệ này không chỉ mở rộng không gian giáo dục quốc tế cho sinh viên mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, khả năng thích ứng nghề nghiệp, và năng lực hội nhập quốc tế – những yếu tố cốt lõi trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thời đại toàn cầu hóa.

Thứ ba, hợp tác trong các chương trình liên kết quốc tế: Trường ĐHNH - ĐHDN triển khai nhiều chương trình liên kết quốc tế có sự tham gia của doanh nghiệp (tài trợ, tiếp nhận thực tập, đồng phát triển). Các chương trình nổi bật gồm Thạc sĩ TESOL (ĐH Victoria Wellington, New Zealand), Biên – Phiên dịch Hàn – Việt (Viện Cao học Anh ngữ, Hàn Quốc) và khóa học ngắn hạn tại Nhật Bản (Mikazuki Group, Dears Brain Holdings, AIDEM...). Sinh viên được áp dụng lý thuyết vào môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ, phát triển năng lực toàn cầu.

5.2. Những thách thức và hạn chế trong phát triển mô hình đào tạo nguồn nhân lực toàn cầu tại Trường ĐHNH - ĐHDN

Mặc dù, Trường ĐHNH - ĐHDN đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong xây dựng hệ sinh thái đào tạo hướng đến năng lực toàn cầu, quá trình triển khai vẫn còn đối diện với một số thách thức và hạn chế cần được nhận diện và khắc phục.

Thứ nhất, tăng trưởng nhanh nhưng thiếu tính bền vững trong chuẩn bị đầu vào: Việc gia tăng nhanh số lượng sinh viên tham gia các chương trình quốc tế (từ 120 lên 434 lượt/năm) phản ánh nỗ lực mở rộng cơ hội toàn cầu của nhà trường. Tuy nhiên, sự phát triển này chưa đi kèm với hệ thống đảm bảo chất lượng đầu vào tương ứng. Thiếu các công cụ đánh giá chuẩn hóa và chương trình định hướng bắt buộc dẫn đến nguy cơ chênh lệch lớn về năng lực ngoại ngữ, kỹ năng liên văn hóa và thái độ chuyên nghiệp, ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm và hiệu quả chương trình.

Thứ hai, phân bố thị trường thực tập quốc tế chưa đa dạng: Phần lớn chương trình thực tập và trao đổi quốc tế vẫn tập trung vào khu vực Đông Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan). Trong khi đây là các thị trường quan trọng, sự thiếu vắng cơ hội tại các khu vực khác như châu Âu, Bắc Mỹ, ASEAN (ngoài Thái Lan) và châu Phi giới hạn khả năng phát triển năng lực toàn cầu đa chiều của sinh viên. Điều này phản ánh cả giới hạn trong mạng lưới đối tác và các rào cản về ngôn ngữ thứ hai, cũng như năng lực tài chính của người học.

Thứ ba, ứng dụng công nghệ số chưa mang tính hệ thống: Việc ứng dụng công nghệ hiện nay chủ yếu dừng ở mức hỗ trợ học tập (như Moodle LMS, CAT tools), chưa hình thành mô hình đào tạo số hóa toàn diện. Nhà trường chưa triển khai các hình thức tiên tiến như thực tập ảo, mô phỏng liên văn hóa, lớp học kết nối quốc tế thời gian thực, hay dự án học tập tích hợp số. Đây là một khoảng trống đáng chú ý trong bối cảnh giáo dục số đang trở thành một yêu cầu thiết yếu của năng lực toàn cầu.

Thứ tư, hợp tác doanh nghiệp thiếu chiều sâu chiến lược: Dù quan hệ với doanh nghiệp ngày càng mở rộng, phần lớn vẫn chỉ dừng ở cấp độ thực tập, tài trợ hoặc hợp tác ngắn hạn. Việc chưa thiết lập mô hình hợp tác đồng kiến tạo – với sự tham gia của doanh nghiệp trong thiết kế chương trình đào tạo, đồng hướng dẫn học thuật, đánh giá năng lực, và phát triển nghề nghiệp – khiến mối quan hệ nhà trường – doanh nghiệp chưa phát huy hết tiềm năng trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thích ứng với thị trường.

5.3. Một số khuyến nghị chiến lược nhằm hoàn thiện mô hình đào tạo nguồn nhân lực toàn cầu tại Trường ĐHNH - ĐHDN

Để giải quyết những thách thức hiện hữu, nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị chính sách trọng tâm sau:

Một là, chuẩn hóa đầu vào và thiết kế chương trình phát triển năng lực toàn cầu: Xây dựng hệ thống đánh giá đầu vào dành cho sinh viên đăng ký chương trình học tập hoặc thực tập quốc tế, bao gồm bài kiểm tra ngoại ngữ, phỏng vấn thái độ nghề nghiệp và bài tập mô phỏng kỹ năng giao tiếp liên văn hóa. Tổ chức các khóa bồi dưỡng định hướng tiên thực tập và tiền học kỳ trao đổi quốc tế, có cấp chứng nhận.

Hai là, đa dạng hóa thị trường thực tập và đối tác chiến lược: mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp đa quốc gia và trường đại học ở các khu vực chưa được khai thác mạnh như châu Âu, ASEAN (Singapore, Malaysia, Indonesia), Bắc Mỹ và Úc. Tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế để tìm kiếm đối tác mới và tham gia các mạng lưới thực tập quốc tế (ví dụ IAESTE, AIESEC...)

Ba là, phát triển hệ thống đánh giá năng lực toàn cầu và hiệu quả quốc tế hóa: xây dựng công cụ đánh giá chuẩn hóa theo các tiêu chí năng lực toàn cầu: kiến thức liên văn hóa, tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề trong bối cảnh quốc tế, và thái độ cởi mở văn hóa. Theo dõi tiến độ phát triển của sinh viên trong suốt quá trình học và đánh giá dựa trên năng lực thay vì chỉ dựa vào kết quả tín chỉ. Định kỳ tổ chức khảo sát phản hồi từ sinh viên, giảng viên và doanh nghiệp để điều chỉnh chính sách và chương trình đào tạo quốc tế.

Bốn là, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong đào tạo kỹ năng toàn cầu: xây dựng hệ sinh thái học tập số toàn diện, bao gồm: lớp học kết nối trực tuyến với đối tác quốc tế, các mô hình mô phỏng xuyên văn hóa và nền tảng dự án quốc tế.

Năm là, tái cấu trúc hợp tác doanh nghiệp: ký kết các biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược dài hạn, trong đó doanh nghiệp tham gia vào xây dựng chương trình đào tạo, đánh giá chuẩn đầu ra, hướng dẫn đề tài tốt nghiệp, tuyển dụng sinh viên thực tập hoặc làm việc. Thành lập Hội đồng Tư vấn Doanh nghiệp của Trường để phản biện và đồng hành chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm tính thực tiễn và khả năng thích ứng với xu hướng lao động toàn cầu.

Sáu là, tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp: hình thành các không gian khởi nghiệp tại trường, với sự tài trợ hoặc đồng hành chuyên môn từ doanh nghiệp, trong đó sinh viên được hướng dẫn trực tiếp bởi cố vấn từ các tập đoàn hoặc doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mời doanh nghiệp tham gia giảng dạy chuyên đề, tổ chức các cuộc thi ý tưởng đổi mới sáng tạo liên ngành nhằm phát triển năng lực thực hành, hợp tác và khởi nghiệp toàn cầu cho sinh viên. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các chương trình học bổng đổi mới sáng tạo, các quỹ hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng của sinh viên và giảng viên

6. Kết luận

Toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang đặt ra yêu cầu cấp thiết trong đổi mới giáo dục đại học, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực có năng lực toàn cầu. Trong đó, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp đóng vai trò then chốt để đảm bảo chương trình đào tạo gắn với thực tiễn, phát triển năng lực liên văn hóa, kỹ năng số và khả năng thích ứng nghề nghiệp cho sinh viên.

Trường ĐHN - ĐHĐN đã bước đầu xây dựng được mô hình giáo dục toàn diện, kết hợp giữa đào tạo ngoại ngữ chuyên sâu, thực tập quốc tế và chuyển đổi số. Sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động đào tạo, định hướng nghề nghiệp và hợp tác quốc tế đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu ra. Tuy nhiên, mô hình liên kết này cần được mở rộng về chiều sâu, hướng tới hợp tác chiến lược và đồng kiến tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Trong giai đoạn tới, Trường ĐHN - ĐHĐN cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế hợp tác, chuẩn hóa đánh giá năng lực

toàn cầu và đa dạng hóa không gian quốc tế hóa. Sự đồng hành của doanh nghiệp và hỗ trợ chính sách sẽ là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, từ đó đào tạo được nguồn nhân lực vừa có chuyên môn, vừa có khả năng hội nhập hiệu quả trong môi trường toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] D. Held, A. McGrew, D. Goldblatt, and J. Perraton, *Global Transformations: Politics, Economics and Culture*. Cambridge, U.K.: Polity Press, 1999.
- [2] A. Giddens, *The Consequences of Modernity*. Cambridge, U.K.: Polity Press, 1990.
- [3] J. Knight, "Internationalization Remodeled: Definition, Approaches, and Rationales", *Journal of Studies in International Education*, vol. 8, no. 1, pp. 5–31, 2004. <https://doi.org/10.1177/1028315303260832>
- [4] OECD, "PISA 2018 Global Competence Framework", *OECD.org*. 2018. [Online]. Available: <https://www.oecd.org/pisa/Handbook-PISA-2018-Global-Competence.pdf> [Accessed: Jun. 20, 2025].
- [5] V. Boix Mansilla and A. Jackson, *Educating for Global Competence: Preparing our Youth to Engage the World*. Washington, DC: Council of Chief State School Officers, 2012.
- [6] UNESCO, *Global Citizenship Education: Topics and Learning Objectives*. Paris, France: UNESCO, 2015.
- [7] L. V. Nguyen, "The Role of Foreign Languages in Nation-Building and Development in the Era of Vietnam's National Rise", *Communist Review*, no. 1063, pp. 57–60, 2025.
- [8] C. Plewa, P. G. Quester, and T. Baaken, "Relationship Marketing and University-Industry Linkages: A Conceptual Framework", *Marketing Theory*, vol. 5, no. 4, pp. 433–456, 2005. <https://doi.org/10.1177/1470593105058824>
- [9] L. T. Tran and S. Soejatminah, "Integration of Work Experience and Learning for International Students: From Harmony to Inequality", *Journal of Studies in International Education*, vol. 21, no. 3, pp. 261–277, 2017. <https://doi.org/10.1177/1028315316687012>
- [10] British Council, *Can Higher Education Solve Africa's Job Crisis?* London, U.K.: British Council, 2014.
- [11] D. Jackson, "Employability skill development in work-integrated learning: Barriers and best practice", *Studies in Higher Education*, vol. 40, no. 2, pp. 350–367, 2014. <https://doi.org/10.1080/03075079.2013.842221>
- [12] BIBB, "The dual system of vocational training in Germany", Federal Institute for Vocational Education and Training, Bonn, Germany, Report, 2020.
- [13] SkillsFuture Singapore, "SkillsFuture Work-Study Programme Shows Good Progress and Expands Its Reach With New Offerings in 2021", *ssg.gov.sg*, Aug. 13, 2021. [Online]. Available: <https://www.ssg.gov.sg/newsroom/skillsfuture-work-study-programme-shows-good-progress-and-expands-its-reach-with-new-offerings-in-2021> [Accessed: Jun. 2, 2025]
- [14] LUMA Centre Finland, "Annual Report on STEM Education Initiatives, Annual Report 2022", LUMA Centre Finland, Helsinki, Finland, Report, 2022.
- [15] Nhan Dan Newspaper, "Linking training with business needs", *Nhan Dan Online*, Jun. 4, 2024. [Online]. Available: <https://nhandan.vn/gan-ket-dao-tao-va-nhu-cau-cua-doanh-nghiep-post812543.html>. [Accessed: Jun. 25, 2025].
- [16] AEP – National Economics University, "Practical enterprise visit by students of the High-Quality Marketing Management Program, cohort 64, at MED-GROUP Corporation", *AEP – Institute of Advanced, High-Quality and POHE Education*, Oct. 30, 2024. [Online]. Available: <https://aep.neu.edu.vn/chuyen-tham-quan-doanh-nghiep-thuc-te-cua-sinh-vien-chuong-trinh-chat-luong-cao-quan-tri-marketing-khoa-64-tai-tap-dan-med-group/> [Accessed: Jun. 30, 2025].
- [17] Cong Thuong Magazine, "Promoting university–industry cooperation to develop high-quality human resources", *Cong Thuong Online*, Sep. 4, 2024. [Online]. Available: <https://tapchicongthuong.vn/giai-phap-thuc-day-hoat-dong-hop-tac-giua-truong-dai-hoc-va-doanh-nghiep-theo-xu-huong-doi-moi-mo-125689.htm> [Accessed: Jun. 30, 2025].
- [18] University of Foreign Language Studies – The University of Danang, *Public Disclosure Report*, Da Nang, Vietnam, Report 2024, 2024